TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 01 – 2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Bà Nguyễn Kim Kết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 503/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp T T B, xã T A Kh, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Mai Văn L, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp T Th B, xã T A K, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Huỳnh Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh L chung sống với nhau vào năm 2015, đến năm 2017 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T A Kh Đ, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (nay là xã T A K, tỉnh Cà Mau) Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh L thường xuyên đánh chị, thân tộc hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thể chung sống được, điều đó chứng tỏ đời sống chung đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tươi yêu cầu xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Quá trình chung sống có 03 người con chung tên Mai Trí H, sinh năm 2010; Mai Chúc H, sinh năm 2011 và Mai Huỳnh M, sinh năm 2017. Khi ly hôn chị T yêu cầu con ở với ai thì người đó nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ: Chị T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà bị đơn anh Mai Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn, việc có đăng ký kết hôn là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh L thừa nhận có đánh chị Tươi nhưng anh Ly xác định còn thương chị Tươi nên xin được đoàn tựu.

Về con chung: Anh L thống nhất lời chị Tươi, nguyện vọng con ở với ai thì người đó nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh Ly xin nuôi cháu Trí H; đối với hai cháu Chúc Q và Huỳnh M giao cho chị T nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ: Anh L thống nhất lời trình bày của chị Tươi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T thấy rằng, về nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh, chị bất đồng quan điểm sống, xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh L thường xuyên đánh chị T, mặc dù thân tộc hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không thể chung sống được. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn của anh, chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tươi, cho chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Mai Văn L

[2] Về con chung: Đối với hai cháu Chúc Quỳnh và Huỳnh Mai, tại đơn ghi nguyện vọng của hai cháu là được sống với chị Tươi. Do đó, cần giao hai cháu Mai Chúc H, sinh năm 2011 và cháu Mai Huỳnh M, sinh năm 2017 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu Trí Huỳnh, anh L xin nuôi dưỡng cũng phù hợp vưới nguyện vọng của cháu. Do đó, cần giao cháu Mai Trí H, sinh năm 2010 cho anh Ly tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

[3] Về tài sản chung và nợ: Chị T và anh L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị T. Cho chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Mai Văn L.

2. Về con chung: Giao hai Mai Chúc H, sinh năm 2011 và cháu Mai Huỳnh M, sinh năm 2017 cho chị Huỳnh Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Mai Trí H, sinh năm 2010 cho anh Mai Văn L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Chị Huỳnh Thị T và anh Mai Văn L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 đồng. Chị Tươi đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006486 ngày 16/12/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Huỳnh Thị T và anh Mai Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Phòng THA dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- UBND xã T A K;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến